TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 76/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thùy Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 53, phường M, quận Ng, TP Đ.

Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 34, phường H, quận Ng, TP Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị Thùy Tr, sinh năm 1996 và ông Phan Văn H, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thùy Tr và ông Phan Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Tr và ông H xác định vợ chồng có 01 con chung. Ly hôn các bên thỏa thuận: Giao con Phan Đỗ Bảo Tr1, sinh ngày 16/10/2017 cho bà Tr trực

tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ; thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ bà Tr tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ bà Tr tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0007025 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Bà Tr đã nộp đủ áp phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, đăng ký ngày 27/6/2016).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh